

Số: 76.../BC-UBND

Đồng Hới, ngày 01 tháng 7 năm 2015

### BÁO CÁO

#### Tiến độ thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 02/KH-BTNMT ngày 16/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 và Công văn số 2042/TNMT-ĐKĐĐ ngày 25/12/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường về triển khai thực hiện kiểm kê đất đai năm 2014, UBND thành phố báo cáo tình hình thực hiện như sau:

Kiểm kê đất đai năm 2014 của 16 xã, phường trên địa bàn thành phố do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố tư vấn thực hiện. Các hạng mục công việc đã được triển khai và hoàn thành được cập nhật tại bảng biểu kèm theo báo cáo này.

Để công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của thành phố đảm bảo yêu cầu về chất lượng và thời gian hoàn thành theo đúng quy định, UBND thành phố đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên - Môi trường trực tiếp theo dõi, đôn đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thực hiện việc thu thập tài liệu, trích đo thu hồi, cập nhật biến động về việc sử dụng đất trên địa bàn cũng như điều tra thực địa khoanh vẽ bản đồ kiểm kê và các công việc có liên quan khác theo quy định tại Thông tư 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Hiện tại đơn vị tư vấn thực hiện Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn thành phố là Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố đã hoàn thiện sản phẩm kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của 16 xã, phường, nộp đến UBND thành phố. Hiện thành phố đang triển khai công tác kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm giao nộp.

Trên cơ sở kết quả kiểm kê đất đai của 16 xã, phường nói trên, thành phố Đồng Hới đang tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất và biến động sử dụng đất để xây dựng kết quả kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của thành phố đảm bảo thời gian, tiến độ quy định.

Trên đây là báo cáo tiến độ thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất tháng 6 năm 2014, UBND thành phố Đồng Hới báo cáo để Sở Tài nguyên và Môi trường được biết và theo dõi. /.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng TN-MT;
- Văn phòng ĐKQSDĐ TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Đình Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NĂM 2014**

(Đến ngày 25 tháng 6 năm 2015)

| TT                       | Nội dung công việc   | Cơ quan thực hiện                                    |          |        |         |        |          |         |           |               |           |          |          |            |           |          |          |
|--------------------------|--|--|----------|--------|---------|--------|----------|---------|-----------|---------------|-----------|----------|----------|------------|-----------|----------|----------|
|                          |  | Hải Thành  | Đồng Phú | Bắc Lý | Đồng Mỹ | Nam Lý | Hải Định | Phú Hải | Bắc Nghĩa | Đức Ninh Đông | Quang Phú | Lộc Ninh | Bảo Ninh | Nghĩa Ninh | Thuận Đức | Đức Ninh | Đồng Sơn |
| 1.                       | Rà soát, cập nhật, chỉnh lý khoanh đất, yêu tố nền địa lý và đường địa giới hành chính trên bản đồ điều tra kiểm kê từ các nguồn tài liệu                          | 100  | 100      | 100    | 100     | 100    | 100      | 100     | 100       | 100           | 100       | 100      | 100      | 100        | 100       | 100      | 100      |
| 2.                       | Lập kế hoạch điều tra, khoanh vẽ thực địa  | 100  | 100      | 100    | 100     | 100    | 100      | 100     | 100       | 100           | 100       | 100      | 100      | 100        | 100       | 100      | 100      |
| 3.                       | Điều tra, khoanh vẽ thực địa   | 100  | 100      | 100    | 100     | 100    | 100      | 100     | 100       | 100           | 100       | 100      | 100      | 100        | 100       | 100      | 100      |
| 4.                       | Chuyên vẽ và biên tập bản đồ kết quả điều tra kiểm kê, tính diện tích  | 100  | 100      | 100    | 100     | 100    | 100      | 100     | 100       | 100           | 100       | 100      | 100      | 100        | 100       | 100      | 100      |
| 5.                       | Lập biểu liệt kê các khoanh đất theo từng loại đất, từng loại đối tượng sử dụng, quản lý đất (theo hiện trạng và thời điểm kiểm kê kỳ trước); theo khu vực đặc thù | 100  | 100      | 100    | 100     | 100    | 100      | 100     | 100       | 100           | 100       | 100      | 100      | 100        | 100       | 100      | 100      |
| 6.                       | Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất  | 100  | 100      | 100    | 100     | 100    | 100      | 100     | 100       | 100           | 100       | 100      | 100      | 100        | 100       | 100      | 100      |
| 7.                       | Xây dựng báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất   | 100  | 100      | 100    | 100     | 100    | 100      | 100     | 100       | 100           | 100       | 100      | 100      | 100        | 100       | 100      | 100      |
| 8.                       | Tổng hợp số liệu diện tích đất đai, lập hệ thống biểu kiểm kê đất đai theo qui định  | 100  | 100      | 100    | 100     | 100    | 100      | 100     | 100       | 100           | 100       | 100      | 100      | 100        | 100       | 100      | 100      |
| 9.                       | Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất và biên độ động sử dụng đất   | 100  | 100      | 100    | 100     | 100    | 100      | 100     | 100       | 100           | 100       | 100      | 100      | 100        | 100       | 100      | 100      |
| 10.                      | Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai   | 100  | 100      | 100    | 100     | 100    | 100      | 100     | 100       | 100           | 100       | 100      | 100      | 100        | 100       | 100      | 100      |
| 11.                      | In, sao, đóng gói, lưu trữ và giao nộp kết quả kiểm kê đất đai   | 50   | 50       | 50     | 50      | 50     | 50       | 50      | 50        | 50            | 50        | 50       | 50       | 50         | 50        | 50       | 50       |
| <b>Cơ quan thực hiện</b> |  | <b>Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố</b> |          |        |         |        |          |         |           |               |           |          |          |            |           |          |          |

| <b>Cấp huyện</b>         |   |
|--------------------------|---|
| 1.                       | Tiếp nhận, kiểm tra thẩm định kết quả kiểm kê đất đai cấp xã<br>100       |
| 2.                       | Tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai<br>100                                   |
| 3.                       | Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất và biến động sử dụng đất<br>80 |
| 4.                       | Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất<br>80                                   |
| 5.                       | Xây dựng báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất<br>50          |
| 6.                       | Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai<br>50                            |
| 7.                       | In, sao; đóng gói, lưu trữ, giao nộp kết quả kiểm kê đất đai              |
| <b>Cơ quan thực hiện</b> |   |

**Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố**

Ngày 25 tháng 06 năm 2015  
**Người lập biểu**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

*Bích Thủy*  
 Bùi Thị Bích Thủy

Ngày 29 tháng 06 năm 2015  
**Cơ quan lập biểu**  
 (Ký tên, đóng dấu)

*Hùng*  
 Hồ Duy Hùng

Ngày 29 tháng 07 năm 2015  
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**LƯU CHỦ TỊCH**  
 (Ký tên, đóng dấu)

*Hoàng Đình Thắng*  
 HOÀNG ĐÌNH THẮNG